

Đề bài
Bình luận bài thơ
“Đò lèn”
của Nguyễn Duy.

Bài làm

Nhà thơ Chế Lan Viên đã từng phát hiện:

*“Khi ta ở, chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn”*

Đúng vậy, ai cũng mang trong mình một quê hương và Nguyễn Duy cũng vậy. Cho dù đi đâu, làm gì, ông cũng không quên được quê hương của mình – quê hương Thanh Hóa, không quên tri ân người bà thân yêu của mình. Bài thơ *Đò Lèn* đã được ra đời như vậy.

Bài thơ “Đò Lèn” được viết năm 1983, trong dịp nhà thơ trở về quê hương, sống với hồi ức đan xen nhiều buồn vui thời thơ ấu. Cái thời tuổi nhỏ hồn nhiên nhưng cũng thật vô tình.

Toàn bộ bài thơ là một dòng hồi ức xa xưa ủa về, ngay từ khổ đầu tác giả đã nhớ lại rất rõ nét, chi tiết những trò chơi thưở nhỏ của mình.

*“Thưở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
nú váy bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai tượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần”*

Bốn dòng thơ của khổ thơ đầu tiên, đã tái hiện lại cảnh vui chơi “câu cá, đi chợ, bắt chim sẻ” và có cả những trò nghịch dại “ăn trộm nhãn”. Nối tiếp dòng hồi tưởng ấy vẫn là cảnh vui chơi

*“Thưở nhỏ tôi lên chơi đèn Cây Thị
chân đất đi đêm xem lễ đèn Sòng
mùa huê trắng quyện khói trầm thơm lắm
điệu hát vãn lão đảo bóng cô đồng”*

Hai khổ thơ đầu là hai dòng hồi tưởng của tác giả về tuổi thơ của mình, tác giả không chỉ nhớ lại mà còn tự trách sự vô tình của mình với nỗi vất vả của bà:

*“Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế
bà mò cua xúc tép ở đồng Quan
bà đi gánh chè xanh Ba Trại
quán cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn”*

Nguyễn Duy đã rất khéo léo tạo nên hai cực đối lập, sự vô tư, trẻ con của mình. Tác giả đã làm nổi bật lên sự vất vả của bà. Từ “thập thững” đã nói lên tất cả. Trong bài thơ Bên kia sông Đuống, nhà thơ Hoàng Cầm đã viết:

“Bước cao thấp bên bờ tre hun hút”

“Bước cao thấp” mới chỉ diễn tả được quãng đường không bằng phẳng khiến người bước không chắc nhưng Nguyễn Duy lại viết khác “Quán cháo, Đồng Giao thập thững những đêm hàn”. Câu thơ không chỉ gọi ra sự chông

chênh của con người, sự gồ ghề của một mặt đường mà người đọc còn cảm nhận được sự nặng nhọc của gánh hàng trên vai người bà. Bà đã cam chịu mọi vất vả, khó nhọc để cho cháu có một cuộc sống ấm no. Tác giả nhận ra:

*“Tôi trong suốt giữa hai bờ hư – thực
giữa bà tôi và tiên, Phật, thánh, thần
cái năm đói, củ dong riềng luộc sượng
cứ nghe thơm mùi huệ trắng, hương trầm”*

Tình cảm mà tác giả dành cho bà của mình rất sâu nặng, thể hiện đặc biệt trong khổ thơ cuối:

*“Tôi đi lính, lâu không về quê ngoại
dòng sông xưa vẫn bên lở, bên bồi
khi tôi biết thương bà thì đã muộn
bà chỉ còn là một nắm cỏ thôi”*

Đối với tác giả, hình ảnh người bà hiện lên luôn chiến thắng hoàn cảnh, chiến thắng mọi khó khăn. Khi “bom Mĩ giội, nhà bà tôi bay mất”, vậy mà “bà tôi đi bán trứng ở ga Lèn”. Và khi bà đã không còn thì tác giả mới nhận ra mình thương bà thế nào. Có thể thấy cách thương bà của tác giả rất đặc biệt. Đó là sự tri ân, lòng thương bà sâu sắc khi bà đã không có nữa, khi “bà chỉ còn là nắm cỏ mà thôi”, chính lúc này cháu đã khôn lớn và biết thương bà, cảm nhận được sự vất vả của người bà.

Bài thơ “Đò Lèn” của Nguyễn Duy không chỉ đơn thuần là dòng hoài niệm xưa khi trở lại quê hương mà đó còn là sự tri ân, lòng cảm ơn sâu sắc và lời xin lỗi chân thành của tác giả dành cho người bà của mình.